

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030**  
**trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

Thực hiện Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Lào Cai đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tổ chức quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai đảm bảo thiết thực, phù hợp với tiềm năng, thế mạnh và mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức, hành động của toàn xã hội đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

**2. Yêu cầu**

- Xác định rõ nhiệm vụ của mỗi cấp, mỗi ngành và từng địa phương trong việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố tích cực, chủ động trong việc tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung theo Kế hoạch đề ra. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thông tin báo cáo để chủ động phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược gắn với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của đơn vị, ngành, địa phương và phù hợp với điều kiện chung của tỉnh; lồng ghép việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa với các chương trình, kế hoạch, đề án khác; tạo sự phát triển đồng bộ và hài hòa giữa phát triển kinh tế và văn hóa.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược gắn với việc tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò của văn hóa theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày

27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Lào Cai đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và các Nghị quyết về phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh từ nay đến năm 2030.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

a) Xây dựng văn hóa, con người Lào Cai phát triển toàn diện, phù hợp với xu thế thời đại, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những tác động to lớn với kinh tế, xã hội và con người của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng v.v... và những tác động khác.

b) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền, các đối tượng chính sách và yếu thế. Bảo vệ, giữ gìn, phát huy bền vững các giá trị văn hóa truyền thống, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh. Chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác, giao lưu quốc tế về văn hóa.

c) Tăng cường đầu tư cho phát triển văn hóa, trong đó tập trung ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa có tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

d) Ban hành cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, huy động nguồn lực để phát triển văn hóa, con người Lào Cai.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

a) Duy trì, đầu tư nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao chất lượng hoạt động của 03 loại hình thiết chế văn hóa cấp tỉnh: Trung tâm Văn hóa, Bảo tàng, Thư viện. Phấn đấu 100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có Trung tâm Văn hóa - Thể thao; 100% thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa duy trì hoạt động thường xuyên.

b) Tỷ lệ di tích văn hóa lịch sử cấp quốc gia được tu bổ, phục hồi đạt trên 85%, di tích cấp tỉnh được tu bổ, phục hồi đạt 85%; 70% số di sản trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia được bảo vệ và phát huy giá trị thông qua các đề án, dự án, chương trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của tỉnh và quốc gia.

c) Bảo đảm ít nhất 75% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới; 80% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình của quốc gia và địa phương.

d) Bảo đảm khoảng 85% các địa phương, cơ quan, đơn vị đạt được các danh hiệu văn hóa trong Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và các phong trào thi đua, cuộc vận động về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Kế thừa và phát huy tinh hoa của văn hóa gia đình truyền thống, để xây dựng văn hóa gia đình hiện đại, văn minh.

đ) Hằng năm, có từ 01 - 02 bài nghiên cứu lý luận phê bình văn học, nghệ thuật có chất lượng được công bố; Có ít nhất 05 tác phẩm văn học, nghệ thuật về lịch sử đấu tranh cách mạng và công cuộc đổi mới của tỉnh. Số lượng tác phẩm đạt giải tại các cuộc thi, hội thi, liên hoan, hội diễn cấp khu vực và toàn quốc mỗi năm tăng từ 5 - 10%.

e) Phân đầu tin học hóa 100% các đơn vị thực hiện hoạt động văn hóa, nhất là các đơn vị quản lý nhà nước về văn hóa - nghệ thuật, thực hành, trình diễn văn hóa nghệ thuật.

g) Phân đầu giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp văn hóa, nhất là các ngành điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, quảng cáo đóng góp ngày càng tăng vào thu ngân sách của tỉnh.

h) Phân đầu tăng mức đầu tư cho văn hóa tối thiểu 2% tổng chi ngân sách hàng năm.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền về phát triển văn hóa**

a) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương và toàn xã hội về vị trí, vai trò, đóng góp của văn hóa trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; văn hóa thực sự “đứng ngang hàng với kinh tế, chính trị”.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Tăng cường, đa dạng hóa, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động, nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục giá trị văn hoá, đạo đức, lối sống cho người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

c) Đầu tư phát triển các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông mới và hệ thống tuyên truyền trực quan; nâng cao chất lượng các sản phẩm truyền thông, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về tiếp cận thông tin và hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật của người dân.

d) Mở rộng khả năng tiếp cận, nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng về văn hóa nghệ thuật trên cơ sở chủ động phát huy thành tựu khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

đ) Chú trọng công tác quản lý thông tin trên mạng Internet, mạng xã hội để định hướng tư tưởng và thẩm mỹ cho nhân dân, nhất là cho thanh niên, thiếu niên. Xây dựng hệ thống giải pháp ngăn ngừa các ảnh hưởng, tác động tiêu cực của truyền thông đại chúng và truyền thông mới đến người dân.

#### **2. Hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển văn hóa**

a) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực văn hóa thuộc thẩm quyền; tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, hình thành khung khổ pháp lý, thể chế nhằm phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực, tạo động lực cho văn hóa phát triển theo hướng hiện đại, hội nhập và bền vững.

b) Triển khai thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan đáp ứng yêu cầu bảo hộ và thực thi quyền trong nước và hội nhập quốc tế; các khung khổ pháp lý thúc đẩy phát triển văn hóa và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh.

c) Rà soát, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, cơ chế khuyến khích, đãi ngộ trí thức, văn nghệ sĩ, nghệ nhân và những tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật có nhiều đóng góp trong việc gìn giữ, phát huy giá trị di sản văn hóa nhằm phát huy tài năng, năng lực sáng tác, quảng bá văn hoá, nghệ thuật, truyền dạy di sản trong cộng đồng, đồng thời phát triển sâu rộng hoạt động văn hoá, nghệ thuật quần chúng.

d) Triển khai Bộ chỉ số văn hóa quốc gia vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Lào Cai làm cơ sở để đánh giá và đề xuất thể chế, chính sách, khuôn khổ pháp lý cho ngành văn hóa.

đ) Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, chấn chỉnh lề lối, siết chặt kỷ cương, đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ quản lý văn hóa hiệu quả; phân cấp cụ thể trách nhiệm quản lý về văn hóa cho chính quyền địa phương các cấp.

e) Chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch, đề án, chương trình phát triển sự nghiệp văn hóa đã được phê duyệt. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

### **3. Xây dựng con người Lào Cai phát triển toàn diện**

a) Chăm lo xây dựng con người Lào Cai phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế, thích ứng với tác động của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng..., nâng cao sức mạnh nội sinh nhằm khắc phục những hạn chế, đẩy lùi suy thoái đạo đức xã hội.

b) Tăng cường giáo dục nghệ thuật, nâng cao năng lực cảm thụ nghệ thuật cho nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ thông qua các chương trình giáo dục trong nhà trường, các hoạt động xã hội và trên các phương tiện truyền thông. Triển khai hiệu quả chương trình giáo dục địa phương trên địa bàn tỉnh.

c) Bảo đảm quyền tiếp cận, hưởng thụ, tham gia và sáng tạo văn hóa của mỗi người dân và cộng đồng thông qua hoạt động của các đơn vị văn hóa nghệ thuật, câu lạc bộ và hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở. Duy trì và nhân rộng các nhóm sở thích, câu lạc bộ,... hoạt động văn hoá, văn nghệ tại cộng đồng.

d) Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình, các bộ quy tắc ứng xử trong từng lĩnh vực, ngành nghề của đời sống xã hội; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, biểu dương những tấm gương tốt, kịp thời phê phán những hành vi sai trái, tiêu cực; khen thưởng và xử phạt nghiêm minh.

### **4. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế**

a) Chú trọng phát triển văn hóa đặc trưng trong từng lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội: giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, báo chí và truyền thông, tôn giáo và tín ngưỡng...

b) Triển khai có hiệu quả quy chế, nội quy, Bộ tiêu chí về môi trường văn hóa trong gia đình, nhà trường, cộng đồng dân cư, các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, tổ chức xã hội..., nhằm hình thành các chuẩn mực về văn hóa đạo đức, hành vi ứng xử. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trên môi trường mạng xã hội. Xây dựng môi trường văn hóa trên không gian mạng thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật đa dạng, đặc sắc, phù hợp với thuần phong mỹ tục, thu hút được đông đảo nhân dân nhằm định hướng, giáo dục tư tưởng, lối sống cho thanh thiếu nhi và nhân dân. Tăng cường công tác kiểm soát các nội dung văn hóa, nghệ thuật trên không gian mạng. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trên môi trường mạng.

c) Tiếp tục khai thác, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở. Khuyến khích liên doanh, liên kết giữa các thành phần kinh tế với các đơn vị công lập nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình văn hóa, thể thao công cộng. Tập trung xây dựng, nâng cấp một số công trình văn hóa có quy mô, giá trị nghệ thuật cao làm điểm nhấn tại thành phố Lào Cai, thị xã Sa Pa và một số trọng điểm du lịch của tỉnh gắn với việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa, yêu cầu hội nhập quốc tế.

d) Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Nêu cao vai trò, tinh thần nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng về việc thực hiện quy chế, chuẩn mực đạo đức, thực sự là tấm gương sáng, là hạt nhân trong việc xây dựng môi trường văn hóa.

đ) Tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng hoạt động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đảm bảo đúng thực chất, tránh hình thức gắn liền với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua ở khu dân cư. Tiếp tục triển khai, phát huy hiệu quả các hương ước, quy ước, quy tắc ứng xử trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Chấn chỉnh kịp thời việc lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để truyền bá tư tưởng duy tâm thần bí, thực hành mê tín dị đoan, gây mất an ninh xã hội.

## **5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa**

a) Khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân chủ động tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa cộng đồng, phát huy năng lực sáng tạo. Đổi mới các hoạt động văn hóa phù hợp với sự phát triển của công nghệ thông tin và biến đổi xã hội, con người do tác động của thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng...

b) Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, tạo điều kiện cho sự sáng tạo của đội ngũ văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, phản ánh chân thật, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc, công cuộc đổi mới của đất nước và của tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ

biển, quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật. Triển khai đặt hàng các tác giả sáng tác những tác phẩm về đề tài lịch sử cách mạng và đề tài phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Xây dựng, tổ chức hoạt động có hiệu quả phong trào văn hóa nghệ thuật; định kỳ tổ chức các ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc theo từng khu vực hoặc từng dân tộc trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả Đề án “Chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030”; Đề án “Tổ chức Cuộc thi, Liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp giai đoạn 2021 - 2030”. Tiếp tục đầu tư xây dựng và biểu diễn nhiều vở diễn, chương trình nghệ thuật, ca múa nhạc chất lượng cao phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ Nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác trang trí, tuyên truyền cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh.

d) Đẩy mạnh thực hiện chính sách xã hội hóa trong hoạt động văn hóa, thu hút các tổ chức, cá nhân tài trợ, đóng góp cho các hoạt động văn hóa phù hợp với quy định của pháp luật.

## **6. Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc**

a) Hoàn thành việc lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh. Tập trung đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích quốc gia, di tích lịch sử - văn hóa có giá trị tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch.

b) Nâng cao chất lượng công tác sưu tầm, nghiên cứu, kiểm kê, phân loại di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu. Phục hồi và bảo tồn một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, ưu tiên di sản văn hóa các dân tộc có số dân dưới 10.000 người. Phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam. Triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ xây dựng các câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian tại các điểm du lịch. Tuyên truyền nâng cao nhận thức để cộng đồng, người dân là chủ thể trong bảo tồn, giữ gìn, lưu truyền, phát huy các giá trị di sản văn hóa.

c) Từng bước chuẩn hóa, số hóa hệ thống dữ liệu lĩnh vực di sản văn hóa, bảo tàng. Nâng cấp trang thiết bị và hệ thống trưng bày, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động của Bảo tàng tỉnh; xây dựng, phát triển bảo tàng ảo tương tác trực tuyến và số hóa các hiện vật bằng công nghệ 3D Laser Scanning.

d) Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục di sản văn hóa trong và ngoài nhà trường bằng việc đa dạng hóa mô hình, phương thức, quy mô như giảng dạy trực tiếp, tổ chức các cuộc thi, triển lãm, hoạt động trải nghiệm.... Tăng cường xã hội hóa hoạt động giáo dục di sản; phối hợp, liên kết giữa ngành văn hóa với ngành giáo dục và đào tạo để tuyên truyền, giới thiệu, phát huy giá trị di sản văn hóa cho học sinh, sinh viên.

đ) Nghiên cứu xây dựng, ban hành các cơ chế chính sách tôn vinh, khen thưởng đãi ngộ, tôn vinh nghệ nhân, tạo điều kiện cho nghệ nhân tham gia truyền dạy, quảng bá di sản văn hóa.

### **7. Phát triển công nghiệp văn hóa**

a) Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa gắn liền với sự phát triển kinh tế xã hội. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Chú trọng phát triển một số sản phẩm văn hóa chủ lực, có tiềm năng, lợi thế của tỉnh như: Quảng cáo, Nghệ thuật biểu diễn, Nhiếp ảnh và triển lãm; Du lịch văn hóa. Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan.

b) Nghiên cứu xây dựng các cơ chế ưu đãi, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa.

c) Tăng cường ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ hiện đại trong sáng tạo, sản xuất, phổ biến, lưu trữ các sản phẩm văn hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ văn hóa. Phát triển thị trường, từng bước hình thành cộng đồng người tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ văn hóa; tăng khả năng tiếp cận, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ văn hóa của công chúng. Khuyến khích hình thành các quỹ quy mô vừa và nhỏ trong hoạt động sáng tạo công nghiệp văn hóa.

d) Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại; hỗ trợ, tạo điều kiện để các công ty, doanh nghiệp xây dựng, phát triển các thương hiệu sản phẩm hàng hóa, dịch vụ có uy tín, chất lượng, mang đặc trưng văn hóa, con người Lào Cai tham gia vào thị trường trong và ngoài nước.

### **8. Chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác, giao lưu quốc tế về văn hóa**

a) Chủ động mở rộng hợp tác, giao lưu văn hóa, thể thao với các địa phương, đơn vị của tỉnh Vân Nam và các đối tác khác như: Pháp, Hàn Quốc, Ấn Độ, Belarus.... Thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực; tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, các tổ chức quốc tế và chủ động, tích cực tổ chức các chương trình giao lưu quảng bá, giới thiệu văn hóa con người Lào Cai với các nước bạn.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược văn hóa đối ngoại, Chiến lược ngoại giao văn hóa trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Xây dựng các chương trình nghệ thuật đặc sắc tham gia các sự kiện văn hóa - nghệ thuật có quy mô, uy tín ở trong nước và quốc tế. Tổ chức, đăng cai tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch quy mô cấp khu vực, toàn quốc và quốc tế tại tỉnh nhằm thu hút sự tham gia của các nghệ sĩ, các tổ chức văn hóa nghệ thuật và du khách đến với Lào Cai.

c) Tạo điều kiện thuận lợi để các nước, các tổ chức quốc tế, các cơ quan văn hóa, du lịch nước ngoài giới thiệu tiềm năng đất nước, văn hóa, con người đến với Nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

### **9. Tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật**

a) Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật và công nghệ, mở rộng quy mô, chất lượng tuyển sinh và nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật của tỉnh. Tăng cường phối hợp, liên kết, cử cán bộ, học sinh, sinh viên đi đào tạo tại các cơ sở đào tạo uy tín trong và ngoài nước. Khuyến khích xã hội hóa, đa dạng các loại hình đào tạo trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

b) Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ở các cơ quan, đơn vị hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ từ tỉnh đến cơ sở. Chú trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, chuyên gia giỏi trên lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và các văn nghệ sỹ trẻ, người dân tộc thiểu số. Tham mưu, đề xuất ban hành các cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút nghệ sỹ, diễn viên tài năng về công tác tại tỉnh; tôn vinh, khen thưởng văn nghệ sỹ, nghệ nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển văn hóa, nghệ thuật của tỉnh.

c) Triển khai đảm bảo các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành văn hóa; đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực văn hóa, nghệ thuật đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, chuyển đổi số. Thu hút nhân lực chất lượng cao làm việc trong các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp, đặc biệt là các thiết chế văn hóa ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Triển khai thực hiện tốt công tác đề nghị phong tặng danh hiệu NSND, NSUT, NNND, NNUYT cho cá nhân có đóng góp to lớn trong hoạt động nghệ thuật và lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. Quan tâm, tạo điều kiện, môi trường phát huy tài năng, sáng tạo của các văn nghệ sỹ trẻ, văn nghệ sỹ người dân tộc thiểu số để có nhiều tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật. Khuyến khích nghệ sỹ, nghệ nhân tham gia truyền dạy các loại hình nghệ thuật truyền thống.

### **10. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa**

a) Nâng cao năng lực nghiên cứu cơ bản, tổng kết lý luận, thực tiễn, dự báo xu thế phát triển văn hóa cho đội ngũ cán bộ nghiên cứu, quản lý văn hóa nghệ thuật làm nhiệm vụ hoạch định đường lối, chính sách, chiến lược phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh.

b) Phát triển hạ tầng công nghệ đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hệ thống thư viện công cộng; đồng bộ việc áp dụng các chuẩn nghiệp vụ quốc tế trong công tác thư viện. Triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về



văn hóa của tỉnh để đưa vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về văn hóa nghệ thuật; ứng dụng Hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa.

c) Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học về văn hóa nghệ thuật trên địa bàn tỉnh. Tích cực đề xuất ứng dụng những kết quả của các công trình nghiên cứu vào thực tiễn công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa. Thực hiện chính sách tôn vinh, đãi ngộ đội ngũ cán bộ khoa học, chuyên gia đầu ngành về văn hóa nghệ thuật; huy động trí tuệ, tâm huyết của các nhà khoa học có kinh nghiệm tiếp tục nghiên cứu khoa học, tham gia đào tạo, hướng dẫn cán bộ trẻ.

### **11. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển trong lĩnh vực văn hóa**

a) Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách của tỉnh xem xét, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa, đào tạo nguồn nhân lực, quảng bá văn hóa nghệ thuật; bảo đảm sử dụng vốn đầu tư phát triển của nhà nước hiệu quả.

b) Tăng cường đầu tư có trọng tâm, trọng điểm tôn tạo, phát huy giá trị các di sản thế giới (di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại), di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, văn hóa truyền thống các dân tộc, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh có giá trị tiêu biểu của Việt Nam gắn với phát triển du lịch.

c) Đẩy mạnh hợp tác công - tư trong bảo tồn, phát triển văn hóa nghệ thuật, huy động nguồn lực xã hội hóa, nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác đầu tư cho các công trình, dự án ứng dụng, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ vào các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

d) Xây dựng cơ chế ưu đãi, miễn, giảm thuế, phí phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn lồng ghép với các Chương trình, đề án, kế hoạch khác; nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ căn cứ nội dung Kế hoạch của tỉnh và chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính cùng cấp tham mưu bố trí theo khả năng ngân sách hoặc lồng ghép trong các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án khác có liên quan của đơn vị đề thực hiện.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Văn hóa và Thể thao**

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch này. Định kỳ hằng năm tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch; đánh giá rút kinh nghiệm công tác thực hiện Chiến lược vào năm 2025, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho giai đoạn 2026 - 2030 (nếu cần thiết).

- Chủ trì tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh; lồng ghép thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với các chương trình, đề án khác. Tổng hợp các đề xuất, kiến nghị trình cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và những bất cập khi thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa đã được phê duyệt để phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Trực tiếp tham mưu tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao. Tiếp tục triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển của ngành đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ rà soát tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp văn hóa để bố trí, sắp xếp nhân lực phù hợp với nhiệm vụ, yêu cầu và đặc thù của lĩnh vực văn hóa trong giai đoạn tới. Rà soát, tổng hợp nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức làm công tác văn hóa, nghệ thuật các cấp; cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính đề xuất việc bố trí ngân sách nhà nước hằng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chủ trì, thẩm định, tổng hợp nội dung, dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hằng năm của các cơ quan, đơn vị, gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

## **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì tham mưu triển khai hiệu quả Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Triển khai xây dựng môi trường văn hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhất là việc xây dựng và ban hành các chuẩn mực, quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao đưa nội dung giáo dục về di sản văn hóa, tri thức nghệ thuật, giáo dục đạo đức lối sống vào chương trình giáo dục các cấp học trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao duy trì tổ chức Cuộc thi Đại sứ văn hoá đọc, Hội thi thiếu nhi tuyên truyền giới thiệu sách và các hoạt động ngoại khóa nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết cơ bản về văn hóa, lịch

sử, địa lý, kinh tế, xã hội... của các địa phương, thúc đẩy phong trào đọc sách nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân cách, tâm hồn cho thế hệ trẻ của tỉnh.

### **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì hướng dẫn các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng môi trường văn hóa trong lĩnh vực báo chí, truyền thông.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, phát huy hiệu quả của các phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thông mới, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện việc chuyển đổi số trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và xây dựng, phát triển văn hóa đọc trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Quản lý hệ thống truyền thông đại chúng, truyền thông mới bảo đảm phát huy tính tích cực, hạn chế tác động tiêu cực, phù hợp với tình hình thực tiễn.

### **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thúc đẩy nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực di sản văn hóa, văn hóa nghệ thuật; ưu tiên hỗ trợ thực hiện bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa của tỉnh.

- Kết nối, thúc đẩy sự tham gia của các nhà khoa học, các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài tỉnh tham gia hợp tác nghiên cứu, đào tạo về văn hóa nghệ thuật. Khuyến khích, hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ trong các hoạt động văn hóa nghệ thuật.

**5. Sở Nội vụ:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, hướng dẫn thực hiện văn hóa công vụ, văn hóa ứng xử trong các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng và thực hiện chính sách đãi ngộ cho các văn nghệ sĩ, nghệ nhân tham gia hoạt động văn hóa nghệ thuật, đặc biệt là các loại hình nghệ thuật đặc thù theo quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

**6. Sở Tài chính:** Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng ngân sách và theo đúng quy định hiện hành.

**7. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Tham mưu phân bổ kinh phí đầu tư cho phát triển văn hóa, thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật; triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù thúc đẩy phát triển văn hóa.

**8. Sở Ngoại vụ:** Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh văn hóa, đất nước, con người Lào Cai với các hình thức phong phú, đa dạng thông qua các hoạt động ngoại giao, sự kiện chính trị - văn hóa. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa.

**9. Sở Công thương:** Tổ chức các hoạt động tuyên truyền chuyên đề, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân Lào Cai, tinh thần khởi nghiệp; tạo môi trường thuận lợi để có đội ngũ doanh nhân giỏi, kinh doanh đúng pháp luật, có trách nhiệm cho cộng đồng, xã hội. Động viên, khuyến khích doanh nghiệp xây dựng và phát triển các thương hiệu sản phẩm có uy tín, chất lượng, mang đặc trưng văn hóa, con người Lào Cai.

### **10. Sở Du lịch**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu điểm đến du lịch Lào Cai bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển du lịch; Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ du lịch; Phát triển đào tạo nguồn nhân lực; Chuyển đổi số trong du lịch; Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương; Xây dựng môi trường văn hóa gắn với phát triển bền vững tại các điểm du lịch cộng đồng, hình thành nên các sản phẩm du lịch có chất lượng cao, khác biệt.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch văn hóa, du lịch di sản, góp phần thúc đẩy phát triển văn hóa Lào Cai; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá các sản phẩm du lịch gắn với quảng bá hình ảnh văn hóa, con người Lào Cai ra nước ngoài; nghiên cứu xây dựng, triển khai việc đăng cai tổ chức và tham dự các hoạt động, sự kiện du lịch tổ chức trong nước và quốc tế gắn với hoạt động giao lưu văn hóa đối ngoại của tỉnh.

**11. Sở Tài nguyên Môi trường:** Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải - Xây dựng, Sở Văn hóa và Thể thao và UBND các huyện, thị xã, thành phố quy hoạch diện tích đất dành cho hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đảm bảo theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; rà soát, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công trình văn hóa thể thao, các di tích theo quy định của pháp luật.

**12. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy:** Chỉ đạo, định hướng và đôn đốc các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc và các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, kết luận và các văn bản của Đảng về lĩnh vực văn hoá; trọng tâm là xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam; Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Lào Cai đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững và Kế hoạch này. Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng tăng cường nắm bắt thông tin, kịp thời đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái trên lĩnh vực văn hoá, về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

**13. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai:** Phổ biến, thực hiện, vận động các tổ chức và nhân dân tích cực tham gia, giám sát thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai và Kế hoạch này. Tiếp đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở khu dân cư; tăng cường vai trò của các cơ quan, tổ chức và lực lượng giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người Lào Cai.

**14. Tỉnh đoàn Lào Cai:** Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các sở, ngành, địa phương trong tỉnh tổ chức triển khai Chiến lược; thúc đẩy các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về vị trí, vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế. Huy động lực lượng đoàn viên thanh niên tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh; thường xuyên tổ chức các hoạt động liên hoan, giao lưu văn nghệ trong lực lượng đoàn viên thanh niên.

### **15. Hội Văn học nghệ thuật tỉnh**

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án phát triển văn học, nghệ thuật tỉnh Lào Cai đến năm 2025. Tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Đề án nhằm xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn học nghệ thuật tỉnh Lào Cai giai đoạn đến năm 2030.

- Đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động sáng tác, xuất bản, quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị truyền thống lịch sử cách mạng, sự nghiệp đổi mới, phát triển của tỉnh. Phát huy vai trò phản biện xã hội, tư vấn cho các cơ quan quản lý về văn hóa đối với những vấn đề quan trọng liên quan đến sự phát triển của nền văn học nghệ thuật tỉnh Lào Cai.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các chi hội chuyên ngành. Triển khai đặt hàng sáng tác những tác phẩm về đề tài lịch sử cách mạng và đề tài phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Chú trọng hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật. Tôn vinh, khen thưởng văn nghệ sĩ, nghệ nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển văn hóa, nghệ thuật của tỉnh.

### **16. Các sở, ban, ngành của tỉnh liên quan**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung của Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, xây dựng môi trường văn hóa trong lĩnh vực, ngành mình phụ trách.

- Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý.

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật liên quan.

- Định kỳ hằng năm trước **ngày 25 tháng 11** báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa và Thể thao) để tổng hợp.

### **17. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch này gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Định kỳ hằng năm **trước ngày 25 tháng 11** báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hóa và Thể thao) để tổng hợp.

- Tham mưu cho cấp ủy đưa các chỉ tiêu về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Lào Cai vào Nghị quyết hằng năm. Phát huy vai trò của cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể ở địa phương, tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa, con người.

- Bố trí sắp xếp công chức, viên chức đảm bảo số lượng, cơ cấu và trình độ chuyên môn cho các phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông; công chức văn hóa các xã, đảm bảo hoạt động hiệu quả theo quy định.

- Phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được giao, đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách cho văn hóa theo quy định. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, đẩy mạnh các hoạt động xã hội hóa trong hoạt động văn hóa; khai thác và phát huy hiệu quả của các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở phù hợp với điều kiện của địa phương. Ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, trang thiết bị phục vụ các hoạt động văn hóa cơ sở. Bố trí quỹ đất hợp lý để xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ đời sống của nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Yêu cầu các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan triển khai thực hiện; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai phối hợp thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Hội Văn học nghệ thuật tỉnh;
- UBND các huyện, TX, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công Thông tin ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Giàng Thị Dung**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRIỂN KHAI CHIẾN**  
**LƯỢC PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Lào Cai)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Các cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Kế hoạch số 364/KH-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Lào Cai đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố, thị xã	2021-2030
2	Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 21/02/2022 của UBND tỉnh Lào Cai triển khai Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới và Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến năm 2030	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố, thị xã	2022-2030
3	Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố, thị xã	2021-2025
4	Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 22/3/2022 triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến năm 2025	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố, thị xã	2022-2025
5	Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 22/3/2022 triển khai thực hiện Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố, thị xã	2022-2030
6	Kế hoạch số 421/KH-UBND ngày 16/12/2021 triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh vào các danh sách của UNESCO giai đoạn 2021 - 2025	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố, thị xã	2021-2025
7	Kế hoạch số 421/KH-UBND ngày 16/12/2021 triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh vào các danh sách của UNESCO giai đoạn 2021 - 2025	Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố, thị xã	2021-2025

8	Kế hoạch số 325/KH-UBND, ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về Thực hiện “Đề án Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng” giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố, thị xã	2021-2025
9	Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2021-2030
10	Kế hoạch 117/KH-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức Cuộc thi Liên hoan nghệ thuật chuyên nghiệp giai đoạn 2021 - 2030”	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2022-2030
11	Kế hoạch 101/KH-UBND ngày 8/3/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức định kỳ ngày hội, giao lưu, liên hoan văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các dân tộc thiểu số theo khu vực và toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030”	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2021-2030
12	Quyết định số 2987/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Phát triển văn học, nghệ thuật tỉnh Lào Cai đến năm 2025”	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2021-2025
13	Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030	Sở Ngoại vụ	Sở Văn hóa và Thể thao; Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố, thị xã	2022 -2030
14	Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai Chiến lược Văn hóa đối ngoại đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố, thị xã	2022-2030
15	Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố, thị xã	2022-2030
16	Tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (nội dung quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao)	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố, thị xã	2022-2030
17	Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố, thị xã	2022-2030



	Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045			
18	Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai Đề án Phát triển văn học nghệ thuật góp phần nuôi dưỡng tâm hồn con người Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan	2022-2030
19	Kế hoạch “Bảo tồn và phát huy giá trị dân ca, dân vũ, dân nhạc của các DTTS gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 – 2030”	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố, thị xã	2021-2030
20	Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực và tâm vóc người Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố, thị xã	2022-2030
21	Kế hoạch của UBND tỉnh về chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao giai đoạn 2021 – 2025	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2022-2025
22	Xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ chi đặc thù đối với cuộc thi, hội diễn, liên hoan thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2022-2030
23	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 18/12/2022 quy định nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2022-2030
24	Kế hoạch của UBND tỉnh về chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao giai đoạn 2021 – 2025	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2022-2025
25	Xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ chi đặc thù đối với cuộc thi, hội diễn, liên hoan thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2022-2030
26	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 18/12/2022 quy định nội dung, mức chi đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Lào Cai	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2022-2030
27	Kế hoạch 259/KH-UBND ngày 08/06/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 09/04/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định một số chính sách hỗ trợ	Sở Du lịch	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2022-2030

	phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025.			
28	Kế hoạch 368/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ-TU ngày 27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phát triển du lịch tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Du lịch	Các sở, ngành liên quan	2021-2030
29	Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 18/2/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về triển khai thực hiện Đề án 03-ĐA/TU ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về Phát triển văn hóa, du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020 - 2025	Sở Du lịch	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2020-2025
30	Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Du lịch	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2021-2025
31	Kế hoạch 177/KH-UBND ngày 25/05/2018 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch tổng thể triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ 1927/QĐ-TTg ngày 01/12/2017 về việc công nhận Khu du lịch quốc gia Sa Pa và số 1845/QĐ- TTg ngày 26/09/2016 về phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia Sa Pa, tỉnh Lào Cai đến năm 2030”	Sở Du lịch	Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	2018-2030